

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT
Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Quách Tố Giang.

Các Thẩm phán: ông Lê Thanh Hoàng, ông Khưu Đức Dành.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 172/2021/TLPT-HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

A, sinh năm 1967; nơi sinh: thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 206/5 đường N, Khóm 6, phường L, thành phố X; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (chết) và bà H (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: chưa; quá trình nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với mẹ, đi học hết lớp 05 thì nghỉ học.

Bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Bị cáo vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

1. Ông B, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 212/1C đường N, Tổ 15, Khóm 6, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bà C, sinh năm 1949; nơi cư trú: số 212/1C đường N, Tổ 15, Khóm 6, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Bà D, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 212/1 đường N, Tổ 15, Khóm 6, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* bà Đ, sinh năm 1982, vắng mặt.

(Trong vụ án, bị cáo kháng cáo; bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A là hàng xóm với gia đình bà C và cùng cư ngụ tại đường N, khóm 6, phường L, thành phố X (nhà A đối diện với nhà bà C). Khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2021, A tưới cây trước nhà thấy bà C, bà D (em ruột bà C), anh B (con ruột bà C) đốt giấy trong thau nhôm trước nhà bà C nên nói đốt giấy gây ô nhiễm môi trường dẫn đến việc anh B và A cự cãi nhau. Trong lúc cự cãi, anh B cầm thau nhôm ném A nhưng không trúng mà làm thau nhôm rơi trước bàn thờ trong nhà A. Lúc này, A vào bếp lấy 01 con dao nhãn hiệu KIWI BRAND cán bằng nhựa màu đen dài 10cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 15 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 4cm, chạy ra đâm 01 nhát vào lưng bà D; đâm 02 nhát vào ngực trái, tay trái của bà C rồi chạy vào nhà bà C đâm anh B nhiều nhát vào tay, chân. Thấy vậy, bà C chạy vào can ngăn thì bị A đâm vào bàn tay trái của bà C. Sau đó, A ném con dao trên đường N rồi đến Công an phường L đầu thú. Còn bà C, bà D, anh B được Công an phường L đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị thương tích đến các ngày 31 tháng 3; ngày 02, 05 tháng 4 năm 2021 bà D, bà C, anh B ra viện. Ngày 05 tháng 4 năm 2021 các bà C, D, anh B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự do bị A gây thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa CD nhãn hiệu DVC NEO chứa đoạn video dung lượng 232MB ghi lại việc A cầm dao đâm bà C, anh B do anh T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X; 01 con dao nhãn hiệu KIWI BRAND cán bằng nhựa màu đen dài 10cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 4cm có vết màu nâu; 01 thau nhôm.

Căn cứ các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145, 146, 147 ngày 29 tháng 4 năm 2021 Trung tâm pháp y tỉnh An Giang xác định như sau:

1. Bà C, sinh năm 1949. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ngực trái, đứng dọc qua núm vú kích thước 2,5 x 0,1cm, bờ sắc gọn: 02%; Sẹo mặt trước trong cánh tay trái, kích thước 09 x 0,3cm, bờ sắc gọn: 01%; Sẹo mặt lưng ngón IV-V bàn tay trái, kích thước 3,3 x 0,1cm, bờ sắc gọn: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05%; Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

2. Anh B, sinh năm 1974. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt trước khủy phải, đứng dọc (trùng với vết mổ), kích thước 07 x 0,3cm, bờ sắc gọn. Đứt dọc cơ nhị đầu, cắt lóc, khâu gân cơ: 02%; Sẹo mặt lòng đốt xa ngón I bàn tay phải, đứng dọc, kích thước 02 x 0,1cm, bờ sắc gọn: 01%; Sẹo mặt lòng đốt xa ngón I bàn tay trái, đứng dọc, kích thước 2,2 x 0,1 cm, bờ sắc gọn: 01%; Sẹo mặt lòng đốt xa ngón IV bàn tay trái, hình vòng cung, kích thước 2,5 x 0,1cm, bờ sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước ngoài gò trái kích thước 06 x 0,2cm, bờ sắc

gọn, vết mổ đầu trên sẹo, kích thước 10,5 x 0,2 cm. Đứt cơ tứ đầu đùi, khớp gối, cắt lóc, khâu gân cơ, khâu bao khớp: 10%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

3. Bà D, sinh năm 1966. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lưng trái hơi xiên, bờ sắc gọn, màu D, lồi, kích thước 5,5 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Căn cứ kết luận giám định số 103/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 12 tháng 05 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Trích xuất 166 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X gửi giám định.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2021, bị cáo A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2021, bị cáo A có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo đang bị nhiễm Covid-19, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, tài liệu, vật chứng trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở chứng minh ngày 29/3/2021, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, ông B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bà D, bà C, ông B yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X.

Các bị hại: bà C, bà D, ông B không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: phiên tòa sơ thẩm xét xử vào ngày 14/9/2021, ngày 22/9/2021 bị cáo A kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai và nội dung kháng cáo rõ ràng trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai gia đình, ngày 29 tháng 3 năm 2021, khi bà C, bà D và anh B để giấy vào thau đốt trước nhà của mình thì xảy ra mâu thuẫn với bị cáo A ở nhà đối diện. Sau đó, anh B dùng thau ném vào bị cáo A. Từ hành vi của anh B, bị cáo A đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%; gây thương tích cho anh B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bà D, bà C, anh B yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A khi lượng hình. Cụ thể: áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự (phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên); áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e (phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra), s (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A 03 năm tù.

Bị cáo A kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, vì hành vi của anh B chưa đủ căn cứ để xác định là trái pháp luật, nên lẽ ra chỉ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị hại cũng có một phần lỗi. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các tình tiết giảm nhẹ khác: đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm lại không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót.

Mặc dù có những sai sót trong áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nhưng mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo A là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không sửa án nhưng đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo A 03 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Bị cáo A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp. X (2);
- Công an Tp. X (1);
- Chi cục THADS Tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (3);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Văn phòng (1);
- Tòa Hình sự (1);
- PV 26 (1);
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang